

PHỤ LỤC II
TIÊU CHÍ XÁC ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ
VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRÊN ĐỊA BÀN XÃ TÂN VĂN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Kế hoạch số 227/KH-UBND ngày 25/9/2026 của UBND xã Tân Văn)

TT	Tiêu chí/Nhóm tiêu chí	Nội dung xác định
1	Phù hợp với yêu cầu phát triển của xã	Giải quyết các vấn đề thực tiễn, nhiệm vụ trọng tâm của xã trong quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội, chuyển đổi số, nông nghiệp, OCOP, văn hóa, du lịch, môi trường, giáo dục, y tế và nâng cao đời sống Nhân dân.
2	Phù hợp với mục tiêu của Kế hoạch	Gắn với mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ về KHCN, ĐMST, chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030 của xã Tân Văn; đồng thời phù hợp với định hướng của tỉnh và các chương trình, kế hoạch có liên quan.
3	Có sản phẩm đầu ra cụ thể	Mỗi nhiệm vụ phải xác định rõ sản phẩm, kết quả đầu ra, đối tượng thụ hưởng, địa điểm ứng dụng, thời gian hoàn thành và chỉ tiêu đánh giá kết quả.
4	Có khả năng ứng dụng thực tế	Ưu tiên nhiệm vụ, mô hình có khả năng áp dụng ngay hoặc sau khi hoàn thành; có khả năng duy trì, nhân rộng trong các thôn, cơ quan, đơn vị, HTX, hộ sản xuất, hộ kinh doanh.
5	Có tính đổi mới, sáng tạo	Có cách làm mới, giải pháp mới, phương pháp mới hoặc ứng dụng công nghệ phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả công việc, giảm thời gian, chi phí, tăng năng suất, chất lượng hoặc nâng cao chất lượng phục vụ người dân.
6	Có khả năng chuyển đổi số, ứng dụng dữ liệu và nền tảng số	Khuyến khích nhiệm vụ sử dụng dữ liệu số, nền tảng số, phần mềm, mã QR, thương mại điện tử, dịch vụ công trực tuyến, Tammi OA hoặc các giải pháp công nghệ phù hợp với điều kiện thực tế của xã.
7	Có sự tham gia của người dân, tổ chức, doanh nghiệp, HTX	Ưu tiên nhiệm vụ có sự tham gia, phối hợp hoặc đóng góp nguồn lực của doanh nghiệp, HTX, hộ sản xuất, hộ kinh doanh, tổ chức xã hội, cơ sở giáo dục và người dân; bảo đảm gắn ứng dụng công nghệ với nhu cầu thực tế.
8	Có khả năng nhân rộng và tạo tác động lan tỏa	Kết quả nhiệm vụ có khả năng áp dụng tại nhiều thôn, nhiều nhóm đối tượng hoặc nhiều lĩnh vực; tạo hiệu quả thiết thực về kinh tế, xã hội, quản lý nhà nước, môi trường hoặc đời sống Nhân dân.
9	Bảo đảm tính khả thi về nguồn lực	Có khả năng bố trí nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật và điều kiện tổ chức thực hiện; ưu tiên nhiệm vụ có thể huy động nhiều nguồn lực hợp pháp và không làm phát sinh chi phí vượt khả năng cân đối của xã.
10	Bảo đảm an toàn, bảo mật và tuân thủ quy định	Đối với nhiệm vụ ứng dụng công nghệ số, phải bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, quản lý tài khoản, phân quyền sử dụng và

		tuân thủ quy định pháp luật có liên quan.
11	Không trùng lặp	Không đề xuất nhiệm vụ trùng với chương trình, dự án, nhiệm vụ đã và đang được triển khai bằng nguồn ngân sách hoặc chương trình khác; trường hợp kế thừa phải xác định rõ nội dung, sản phẩm và giá trị bổ sung.
12	Có cơ quan, đơn vị hoặc đối tượng tiếp nhận kết quả	Mỗi nhiệm vụ phải xác định rõ cơ quan, đơn vị, thôn, HTX, hộ sản xuất hoặc nhóm đối tượng tiếp nhận, sử dụng và duy trì kết quả sau khi hoàn thành.
13	Có khả năng đo lường hiệu quả	Xác định được các chỉ tiêu trước và sau khi thực hiện như thời gian xử lý công việc, số người được hưởng lợi, mức độ sử dụng, năng suất, chất lượng, số lượng sản phẩm, mức độ tiếp cận dịch vụ hoặc các kết quả phù hợp khác.
14	Ưu tiên nhiệm vụ có tính cấp thiết	Ưu tiên các nhiệm vụ giải quyết vấn đề cấp thiết, trực tiếp phục vụ người dân, doanh nghiệp, HTX và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; đặc biệt trong chuyển đổi số, cải cách hành chính, sản xuất nông nghiệp, OCOP, du lịch, văn hóa và môi trường.
15	Ưu tiên nhiệm vụ có khả năng kết nối cấp trên	Ưu tiên nhiệm vụ có khả năng phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, doanh nghiệp công nghệ, cơ sở nghiên cứu, trường học, HTX hoặc các tổ chức có năng lực để được hướng dẫn, chuyển giao công nghệ, hỗ trợ chuyên môn hoặc huy động nguồn lực.